

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi tặng quà cho các đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân của họ vào ngày Thương binh – Liệt sĩ (27/7), dịp Tết cổ truyền và mức chi hỗ trợ thăm hỏi, động viên đối tượng hưu trí, mất sức lao động do cơ quan Bảo hiểm xã hội quản lý vào dịp Tết cổ truyền trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XII KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 169/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi tặng quà cho các đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân của họ vào dịp Lễ 27/7, dịp Tết cổ truyền và mức chi hỗ trợ thăm hỏi, động viên đối tượng hưu trí, mất sức lao động do cơ quan Bảo hiểm xã hội quản lý vào dịp Tết cổ truyền trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức chi tặng quà cho các đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân của họ vào ngày Thương binh – Liệt sĩ (27/7), dịp Tết cổ truyền; người tham gia kháng chiến, người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang hưởng trợ cấp hằng tháng vào dịp Tết cổ truyền và mức chi hỗ trợ thăm hỏi, động viên đối tượng hưu trí, mất sức lao động do cơ quan Bảo hiểm xã hội quản lý vào dịp Tết cổ truyền trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nhân ngày Thương binh – Liệt sĩ (27/7), dịp Tết cổ truyền, tặng quà cho các đối tượng gồm:

a) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 và Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh và thương binh loại B đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng;

c) Bệnh binh đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng;

d) Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng;

đ) Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp nuôi dưỡng hằng tháng;

e) Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến, Bà mẹ Việt Nam anh hùng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng;

g) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (*bản thân và con đẻ*) đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng;

h) Thanh niên xung phong đang hưởng trợ cấp hằng tháng;

i) Người tham gia kháng chiến, người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang hưởng trợ cấp hằng tháng (theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008; số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 và số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011);

k) Người hoạt động cách mạng, người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng;

l) Gia đình liệt sĩ: gia đình đang hưởng tuất liệt sĩ hằng tháng; gia đình thờ cúng liệt sĩ (*tính theo định suất liệt sĩ*).

2. Nhân dịp Tết cổ truyền, tặng quà cho đối tượng hưu trí, mất sức lao động trên địa bàn tỉnh do cơ quan Bảo hiểm xã hội quản lý.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, phân bổ, chấp hành dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương.

Điều 3. Quy định mức chi tặng quà vào ngày Thương binh – Liệt sĩ (27/7), dịp Tết cổ truyền và mức chi hỗ trợ thăm hỏi, động viên vào dịp Tết cổ truyền trên địa bàn tỉnh trong năm 2020 và từ năm 2021 trở về sau

1. Mức chi quà tặng, chi hỗ trợ thăm hỏi, động viên năm 2020

a) Nhân dịp Tết cổ truyền, tặng quà mức 150.000 đồng cho các đối tượng nêu tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

b) Nhân ngày Thương binh – Liệt sĩ (27/7), tặng quà mức 150.000 đồng cho các đối tượng nêu tại điểm b, c, d, e, g và điểm 1 khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

c) Nhân dịp Tết cổ truyền, chi hỗ trợ thăm hỏi, động viên mức 200.000 đồng/người cho các đối tượng nêu tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này (trừ trường hợp người hưởng lương hưu, mất sức lao động đã được tặng quà thuộc đối tượng tại điểm a khoản này) do ngành Bảo hiểm xã hội quản lý.

2. Mức chi quà tặng, chi hỗ trợ thăm hỏi, động viên giai đoạn từ năm 2021 trở về sau

a) Nhân dịp Tết cổ truyền, tặng quà mức 250.000 đồng cho các đối tượng nêu tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

b) Nhân ngày Thương binh – Liệt sĩ (27/7) tặng quà mức 250.000 đồng cho các đối tượng nêu tại điểm b, c, d, e, g và điểm 1 khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

c) Nhân dịp Tết cổ truyền, chi hỗ trợ thăm hỏi, động viên mức 300.000 đồng/người cho các đối tượng nêu tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này (trừ trường hợp người hưởng lương hưu, mất sức lao động đã được tặng quà thuộc đối tượng tại điểm a khoản này) do ngành Bảo hiểm xã hội quản lý.

3. Trường hợp một người thuộc diện nhiều đối tượng tặng quà thì chỉ được nhận 01 suất quà cao nhất của tỉnh; trường hợp người đó đồng thời là gia đình liệt sĩ thì được nhận thêm suất quà của gia đình liệt sĩ.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách cấp tỉnh.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2019./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBNDQH;
- Các Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính;
- Vụ Pháp chế của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBNDTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- Đại biểu ĐBQH bầu ở tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở ban ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, KTNS (01), ptth180.



CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân